

Số: 539 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 20 tháng 8 năm 2018

## KẾ HOẠCH

### **Phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018 - 2020, có tính đến năm 2025**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết 70/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo Nghệ An giai đoạn 2012 – 2020; Nghị quyết 22/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh về bổ sung, sửa đổi một số nội dung tại Nghị quyết 70/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số: 1416/TTr- SGDDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2018,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018 - 2020, có tính đến năm 2025 với các nội dung chủ yếu như sau:

#### **I. Mục tiêu**

##### **1. Mục tiêu chung:**

Duy trì ổn định hệ thống trường, lớp mầm non công lập theo quy định tại Nghị quyết số 70/2012/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo Nghệ An giai đoạn 2012 - 2020; Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐNH ngày 20/12/2017 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết 70/2012/NQ-HĐND: Mỗi xã, phường, thị trấn có một trường mầm non công lập nhằm thực hiện vững chắc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi (PCGDMNTNT); tạo cơ hội tiếp cận giáo dục mầm non công lập cho trẻ em vùng miền núi - dân tộc, khu vực biên giới, hải đảo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; đồng thời khuyến khích đầu tư phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập theo các loại hình trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (*sau đây gọi tắt là cơ sở giáo dục mầm non*), nhóm trẻ gắn với cộng đồng dân cư (*nhóm trẻ nhỏ*) phù hợp với điều kiện và khả năng của cha mẹ trẻ ở mỗi vùng miền nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ của các bậc phụ huynh; tạo điều kiện về thời gian cho cha mẹ tham gia lao động sản xuất, góp phần phát triển kinh tế xã hội.

##### **2. Mục tiêu cụ thể:**

###### **a. Đến năm 2020:**

- Cả tỉnh dự tính sẽ có 55 trường mầm non ngoài công lập ở các địa phương thuộc phường của thành phố, thị xã, thị trấn của huyện; dự tính có 275 nhóm, lớp mầm non độc lập tư thục ở các địa phương vùng nông thôn, khu công nhân công nghiệp không tập trung, khu đông dân cư (*Phụ lục: kế hoạch phát triển các CSGDMN ngoài công lập giai đoạn 2018-2020, dự báo đến 2025*). Phần đầu đạt tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm 25% tổng số trẻ huy động vào các CSGDMN; Trong đó, tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ 44%, trẻ mẫu giáo 15%. Cùng với hệ thống cơ sở mầm non công lập, phần đầu thu hút khoảng 30% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, 95% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp theo Nghị quyết 70/2012 của HĐND tỉnh;

- Phần đầu 100% giáo viên các CSGDMN ngoài công lập đạt chuẩn đào tạo; trong đó, ít nhất 50% được đào tạo trên chuẩn. 100% giáo viên được đánh giá đạt yêu cầu trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; trong đó, ít nhất 50% đạt loại khá và xuất sắc. Xây dựng đội ngũ giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện trở lên làm nòng cốt nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục đối với các CSGDMN ngoài công lập;

- Phần đầu nâng tỷ lệ trường mầm non ngoài công lập đạt chuẩn quốc gia lên 15 - 20% vào 2020; 100% CSGDMN ngoài công lập triển khai thực hiện có chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 100% trẻ được thực hiện chương trình giáo dục 2 buổi/ngày, trong đó có ít nhất 95% số trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường;

- Kiểm soát giảm thiểu các vụ vi phạm về bạo hành trẻ, tai nạn thương tích nghiêm trọng xảy ra trong các CSGDMN ngoài công lập, nhất là các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục.

#### **b. Dự tính đến năm 2025:**

- Tiếp tục thực hiện chủ trương phát triển hệ thống các CSGDMN theo hướng đa dạng hóa, xã hội hóa ở các địa phương vùng đồng bằng và miền núi thấp nhằm thu hút khoảng 33% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, 95% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo đến các CSGDMN;

- Cả tỉnh dự tính có 70 trường mầm non ngoài công lập, có 355 nhóm, lớp độc lập tư thục. Đối với các địa phương khu vực đông dân cư, khu công nghiệp, khuyến khích phát triển thêm hệ thống nhóm trẻ gắn với cộng đồng dân cư (*nhóm trẻ nhỏ*) nhằm rút ngắn độ tuổi thu nhận trẻ vào nhà trẻ xuống dưới 12 tháng tuổi, giúp cha mẹ trẻ có thời gian lao động sản xuất, tạo ra sản phẩm cho xã hội;

### **II. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, trách nhiệm quản lý đối với các cấp chính quyền về công tác quy hoạch, phát triển GDMN nói

chung và quy hoạch phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập nói riêng. Trên cơ sở kế hoạch chung của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Vinh chủ động xây dựng kế hoạch phát triển các cơ sở GDMN theo định hướng đa dạng hóa, xã hội hóa giai đoạn 2018 - 2020, tính đến 2025 để tạo cơ sở pháp lý chỉ đạo phát triển hệ thống GDMN ngoài công lập phù hợp điều kiện của địa phương. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của hệ thống chính trị về chủ trương và chính sách phát triển GDMN theo hướng xã hội hóa, nhất là khu vực thành thị, khu vực đông dân cư, khu công nghiệp. Phân cấp cụ thể và tăng cường trách nhiệm của chính quyền cấp xã đối với hệ thống các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục, nhóm trẻ nhỏ trên địa bàn; tạo điều kiện và phát huy vai trò của Ban cán sự thôn, xóm, Hội phụ nữ và các tổ chức chính trị - xã hội đối với các loại hình CSGDMN thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã.

2. **Đẩy mạnh công tác truyền thông về chủ trương xã hội hóa giáo dục trong lĩnh vực GDMN:** Thông qua các kênh truyền thông của xã, phường, thị trấn, của thôn xóm để tạo sự đồng thuận trong nhân dân và toàn xã hội về vai trò của hệ thống GDMN ngoài công lập nhằm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ của nhân dân; khắc phục tâm lý dựa dẫm vào GDMN công lập trong phát triển bậc học. Làm tốt công tác tuyên truyền, tư vấn về kiến thức, kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình đối với các bậc phụ huynh và các chủ nhóm; phối hợp môi trường nhà trường - gia đình và xã hội trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Công tác truyền thông về đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển mầm non cần tập trung vào các nội dung sau:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cộng đồng, gia đình về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non ngoài công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong phát triển nguồn nhân lực;

- Xem xét đưa mục tiêu phát triển giáo dục mầm non, trong đó bao gồm cả công lập và ngoài công lập vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và kế hoạch thực hiện của các tổ chức chính trị - xã hội;

- Xây dựng kế hoạch thông tin và truyền thông, biên soạn tài liệu phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đến cha mẹ và cộng đồng; phối hợp với Sở Thông tin - Truyền thông và các cơ quan báo chí xây dựng chuyên trang, chuyên mục về xã hội hóa phát triển giáo dục mầm non trên các phương tiện truyền thông;

- Chú trọng tuyên truyền những việc làm tốt, những tổ chức, cá nhân tiêu biểu, các điển hình tiên tiến trong việc thực hiện chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển giáo dục mầm non.

3. **Hoàn thiện công tác quy hoạch mạng lưới CSGDMN phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và nhu cầu của các bậc cha mẹ:**

- a. Rà soát, quy hoạch phát triển quy mô, mạng lưới trường lớp theo hướng chuẩn hóa, xã hội hóa; bảo đảm mỗi huyện, thành phố, thị xã đều có

quy hoạch chi tiết và dành quỹ đất xây dựng cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập phù hợp với tình hình thực tế địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường, nhóm, lớp mầm non;

**b.** Trong xây dựng kế hoạch phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập, cần đảm bảo tính khả thi trong đầu tư và hoạt động. Định hướng các loại hình trường, nhóm lớp tự thực cho từng vùng như sau:

- Đối với khu vực đô thị: Khuyến khích đầu tư phát triển hệ thống trường mầm non tự thực nhằm cung cấp dịch vụ giáo dục theo hướng chất lượng cao cho bộ phận dân cư có điều kiện tham gia; rà soát quy mô hệ thống trường hiện có và dự báo mức tăng dân số ở từng vùng để cung cấp thông tin có tính dự báo cho nhà đầu tư, khắc phục tâm lý đám đông, đầu tư chông chéo gây lãng phí nguồn lực;

- Đối với địa bàn đông dân cư, địa bàn có nhiều gia đình công nhân, khu công nghiệp: Khuyến khích phát triển hệ thống nhóm, lớp độc lập tự thực quy mô tối đa 70 trẻ/cơ sở với mức thu học phí phù hợp với thu nhập của người lao động;

- Đối với khu vực nông thôn: khuyến khích phát triển loại hình nhóm, lớp độc lập tự thực hoặc nhóm trẻ nhỏ (*khoảng 3 đến 7 cháu*) theo đơn vị thôn, xóm (*mô hình nhóm trẻ gắn với công đồng dân cư*) nhằm chia sẻ áp lực cho trường mầm non công lập trên địa bàn xã khi nhu cầu trẻ đến trường trong độ tuổi mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi ngày càng cao; đồng thời giúp cha mẹ trẻ có điều kiện gửi con sớm để tham gia lao động sản xuất;

- Đối với khu vực miền núi, dân tộc, vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ: ưu tiên huy động trẻ trong độ tuổi mẫu giáo vào các trường mầm non công lập để duy trì vững chắc PCGDMNTNT và thực hiện ngày càng tốt hơn chính sách an sinh xã hội trong lĩnh vực giáo dục mầm non; chuẩn bị tiếng Việt và các kỹ năng khác cho trẻ lên học lớp Một có chất lượng. Khuyến khích tổ chức các nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực tập trung dân cư, phụ huynh có nhu cầu gửi con.

**4.** Thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mầm non, khuyến khích phát triển hệ thống CSGDMN ngoài công lập:

**a.** Tăng cường cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư về nhu cầu, khả năng phát triển; dự báo quy mô hợp lý và các chính sách khuyến khích, ưu đãi của Nhà nước đối với trường mầm non ngoài công lập; tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thực hiện các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển CSGDMN ngoài công lập ở các địa bàn thuận lợi, khu công nghiệp, đông dân cư nhằm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ của xã hội, góp phần giảm áp lực về sĩ số cho các trường mầm non công lập;

**b.** Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi về tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định tại Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày tháng năm 2014 của Chính phủ về bổ sung, sửa đổi một số nội dung tại Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ; Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh Nghệ An về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**c.** Thực hiện đúng quy định hiện hành các chính sách: Hỗ trợ kinh phí tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên; chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mẫu giáo đang theo học tại CSGDMN ngoài công lập thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định cơ chế thu chi, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; Nghị định 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 về quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

**d.** Căn cứ và chủ trương của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương để xem xét, nghiên cứu, tham mưu ban hành các chính sách đặc thù của địa phương, trong đó chú ý chính sách thu hút đầu tư nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ kinh phí cho các trường mầm non ngoài công lập tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia như Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập;

**e.** Các trường mầm non ngoài công lập tham gia thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi được xem xét, hỗ trợ trang bị về thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo bằng nguồn ngân sách theo đúng quy định hiện hành.

#### **5. Tăng cường công tác quản lý:**

**a.** Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các phòng ban liên quan tham mưu UBND cấp huyện quy hoạch tổng thể hệ thống CSGDMN, xây dựng kế hoạch phát triển các CSGDMN ngoài công lập trên địa bàn huyện, thành, thị giai đoạn 2017-2020, dự báo đến năm 2025 theo Nghị quyết 70/2012 và Nghị quyết 22/2017 của HĐND tỉnh; quản lý chặt chẽ các quy định về điều kiện cho phép thành lập, cho phép hoạt động để tham mưu UBND cấp huyện cho phép thành lập trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ tư thục, phối hợp UBND cấp xã cho phép thành lập đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục theo các quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-

CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về đầu tư, hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

b. Thực hiện có hiệu quả phân cấp, phân công giữa UBND cấp xã với phòng giáo dục và đào tạo trong quản lý đối với các loại hình nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn theo Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về đầu tư, hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, Thông tư 13/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non tư thục, Thông tư 13/2018/TT-BGDĐT ngày 30/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30/6/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phát huy vai trò quản lý nhà nước của UBND cấp xã, vai trò giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội nhằm đảm bảo bảo sự an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ tại các nhóm trẻ độc lập trên địa bàn dân cư;

c. Tăng cường hoạt động tập huấn về quản lý, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ và kiểm tra về chuyên môn của phòng giáo dục và đào tạo và trường mầm non công lập đối với các CSGDMN ngoài công lập trên địa bàn. Phòng giáo dục và đào tạo chỉ đạo các trường công lập hỗ trợ, tư vấn cho các CSGDMN ngoài công lập, đặc biệt là các nhóm lớp độc lập tư thục về công tác tổ chức và hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Quy chế hoạt động của trường mầm non tư thục được quy định tại Thông tư 13/2015, Thông tư 13/2018 của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và an toàn tuyệt đối trong tổ chức và hoạt động của CSGDMN ngoài công lập.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non

a. Phát triển đội ngũ chuyên gia về giáo dục mầm non và giáo viên cốt cán ở các trường mầm non các trường công lập và trường tư thục trên địa bàn mỗi huyện, thành, thị nhằm xây dựng nòng cốt chuyên môn giúp nâng cao chất lượng giáo dục đối với hệ thống các CSGDMN ngoài công lập; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng;

b. Cán bộ quản lý, giáo viên mầm non được tiếp tục bồi dưỡng đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên mầm non.

c. Tập trung bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, bồi dưỡng các kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao năng lực thực tiễn cho cán bộ quản lý và giáo viên.

7. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong

và ngoài nước để phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập theo hướng hiện đại, hội nhập;

### **III. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

a. Cơ quan chủ trì tham mưu và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch: Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương; Xây dựng lộ trình và cụ thể hóa nội dung Kế hoạch để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện; Chủ động phối hợp với Sở Thông tin - Truyền thông chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận trong nhân dân và toàn xã hội; kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trong từng năm học và từng giai đoạn; định kỳ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh theo qui định;

b. Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan, căn cứ và chủ trương của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương để xem xét, nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách và quản lý đối với mô hình trường mầm non công lập tự chủ hoàn toàn về chi thường xuyên, chi đầu tư giai đoạn 2020 - 2025.

#### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kế hoạch triển khai hoạt động và đầu tư thực hiện kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn để đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển các CSGDMN ngoài công lập phù hợp với cơ chế, chính sách của Nhà nước.

#### **3. Sở Tài chính:**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chính sách khuyến khích thu hút đầu tư theo quy định của Pháp luật; Căn cứ quy định hiện hành, xem xét, tham mưu UBND tỉnh: Việc hỗ trợ nguồn kinh phí để thực hiện tập huấn giáo viên; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo học tại các CSGDMN ngoài công lập theo đúng quy định hiện hành.

#### **4. Sở Tài nguyên - Môi trường:**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về quy hoạch quỹ đất; hỗ trợ Nhà đầu tư trong việc giao đất đầu tư theo các quy định của Pháp luật.

#### **5. Sở Xây dựng:**

Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng đối với các trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ thuộc lĩnh vực xã hội hóa.

#### **6. Sở Thông tin - Truyền thông:**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ quan truyền thông tuyên truyền về chủ trương khuyến khích xã hội hóa trong phát triển quy mô mạng lưới cơ sở GDMN nhằm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ của nhân dân.

#### **7. Cục Thuế Nghệ An:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành, thị hướng dẫn Chủ đầu tư trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, chủ nhóm, lớp độc lập tư thục thuộc lĩnh vực xã hội hóa thực hiện chính sách miễn tiền thuê đất, ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định 69/2009, Nghị định 59/2014 của Chính phủ, Quyết định 13/2015 của UBND tỉnh và các quy định Pháp luật hiện hành có liên quan.

#### **8. UBND các huyện, thị xã và thành phố Vinh:**

Phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập giai đoạn 2018 - 2020, có tính đến 2025 đề định hướng cho đầu tư, hoạt động có hiệu quả; chỉ đạo ngành giáo dục, UBND xã, phường, thị trấn, các cơ quan chức năng ở địa phương tham mưu kế hoạch phát triển, tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn, công tác giám sát, kiểm tra nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của hệ thống CSGDMN ngoài công lập; góp phần nâng cao chất lượng GDMN trên địa bàn; định kỳ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) về kết quả thực hiện Kế hoạch.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố Vinh triển khai thực hiện hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức triển khai Kế hoạch, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp trình UBND tỉnh. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Chủ tịch, PCT.UBND tỉnh;
- Ban VHXX HĐND tỉnh
- CVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- CV: TH, KGVX;
- Lưu: VT, UB (toàn)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Minh Thông**